**BẢNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

**CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 171/2016/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2020/NĐ-CP**

**NGHỊ ĐỊNHSỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH SỐ 171/2016/NĐ-CP**

***(Thực hiện theo văn Công văn số 5322/BGTVT-VT của Bộ GTVT )***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ** | **Ý KIẾN GÓP Ý** | **Ý KIẾN TIẾP THU GIẢI TRÌNH** |
| **Văn phòng Bộ** | a) Các thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính (TTHC) chưa quy địnhthống nhất (ví dụ: điểm b khoản 2 Điều 9 chưa thống nhất với quy định tại điểm d,đ khoản 2 Điều 9;…). Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, quy địnhthống nhất đối với các thành phần hồ sơ tại các thủ tục hành chính [nên quy địnhtheo hướng: quy định lần lượt yêu cầu của thành phần hồ sơ đối với từng loại hồsơ. Ví dự như quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 9 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, khoản 6 Điều 1). | - Cục HHVN tiếp thu và sửa lại trong Dự thảo |
| b) Khoản 5, 6, 7, 10, 11 Điều 1 Dự thảo: Đối với hình thức hồ sơ “bản dịch công chứng điện tử”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi thành “bản sao điện tử bản dịch công chứng được chứng thực từ bản chính” để phù hợp với quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. | - Tiếp thu và sửa lại như sau:  c) Bản chính Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương để chứng minh quyền sở hữu đối với tàu biển (kèm bản dịch công chứng hoặc ~~dịch công chứng điện tử~~***bản sao điện tử bản dịch công chứng được chứng thực từ bản chính*** nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài) |
| c) Khoản 6, 7, 10, 11 Điều 1 Dự thảo: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung hình thức hồ sơ để phù hợp với cách thức nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (Ví dụ như yêu cầu đối với Hợp đồng mua, bán tàu biển, Hợp đồng đóng mới tàu biển…). | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì thực tế hiện nay nhiều doanh nghiệp đã và đang triển khai hình thức ký kết hợp đồng điện tử. |
| d) Khoản 8 Điều 1 Dự thảo (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11): Điểm a, b: Đối với thành phần hồ sơ Giấy chứng nhận dung tích tàu biển, Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển hiện có của tàu, đề nghị bổ sung thêm các hình thức bản sao điện tử cho phù hợp với cách thức giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. | - Tiếp thu và sửa lại như sau:  a) Trường hợp chưa nộp phí, lệ phí, hồ sơ đăng ký bao gồm: tờ khai đăng ký theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, g và h khoản 2 Điều 9 của Nghị định này và bản sao ***hoặc bản sao điện tử***: Giấy chứng nhận dung tích tàu biển, Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển hiện cócủa tàu;  b) Trường hợp chưa có giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển, hồ sơ đăng ký bao gồm: tờ khai đăng ký theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; các giấy tờ quy định tại các điểm c, g và h khoản 2 Điều 9 của Nghị định này và bản sao ***hoặc bản sao điện tử***:Giấy chứng nhận dung tích tàu biển, Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển hiện có của tàu ; |
| đ) Khoản 12 Điều 1 Dự thảo: Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung sửa đổi đối với thành phần hồ sơ của thủ tục Đăng ký nội dung thay đổi để phù hợp với trường hợp nộp hồ sơ và giải quyết TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến theo quyđịnh tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 của dự thảo Nghị định. | - Tiếp thu và sửa lại như sau:  2. Hồ sơ đề nghị đăng ký nội dung thay đổi, bao gồm:  a) Tờ khai đề nghị đăng ký nội dung thay đổi theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  ***b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính (trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật, công dụng của tàu, tổ chức đăng kiểm tàu biển);***  ***c) Bản chính giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đã cấp (đối với trường hợp tên tàu, tên chủ tàu, địa chỉ chủ tàu, thông số kỹ thuật, công dụng của tàu, tổ chức đăng kiểm tàu biển) Trường hợp tàu đang hoạt động trên biển hoặc đang ở nước ngoài thì có thể sử dụng bản sao nhưng chủ tàu phải cam kết và nộp bản gốc trong vòng 30 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký mới được cấp;***  d) Nếu tàu biển đang được thế chấp thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người nhận thế chấp tàu biển đó.  ***đ) bản chính giấy chứng nhận xóa đăng ký trong trường hợp chuyển cơ quan đăng ký*** |
| e) Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp quốc tịch Việt Nam phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin tại mẫu tờ khai. Vì hiện nay các thông tin liên quan đến đăng ký doanh nghiệp cơ quan quản lý nhà nước có thể tự tra cứu được từ CSDL quốc gia về doanh nghiệp  (Ví dụ: quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8; điểm g khoản 2 Điều 9; điểm d khoản2 Điều 10;…). | - Tiếp thu và bỏ thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| - Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại bản đánh giá tác động TTHC (biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS) theo hướng chỉ đánh giá những nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung; những nội dung giữ nguyên thì bỏ ra, xóa bỏ khỏi biểu mẫu đánh giá để đảm bảo đúng theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp. Đồng thời rà soát lại các biểu mẫu đánh giá tác động, biểu tính chi phí tuân thủ TTHC (biểu mẫu số 01/ĐGTĐ-BC; biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM) để đảm bảo đúng theo yêu cầu của Thông tư số 03/2022/TT-BTP. | - Cục HHVN tiếp thu và sửa lại tại bản đánh giá tác động TTHC |
| **Cục Đăng kiểm Việt Nam** | a) Sửa đổi khoản 1 Điều 29 bỏ quy định văn bản xác nhận trạng thái kỹ thuậttàu biển của Cục Đăng kiểm Việt Nam sau khi kiểm tra lần đầu đối với tàu biểnnhập khẩu vì các lý do sau đây:  - Theo Thông tư 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi bổ sung một sốđiều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT quy định về đăng kiểm tàu biển ViệtNam, các đơn vị đăng kiểm đã được phân cấp thực hiện kiểm tra và cấp hồ sơđăng kiểm cho tàu biển. Sau khi hoàn thành kiểm tra đăng kiểm lần đầu và tàu thoảmãn các quy định của Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan, đơn vị đăng kiểmphải cấp hồ sơ đăng kiểm (bao gồm các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệmôi trường) cho tàu hoạt động.  - Hiện nay Cục ĐKVN đã xây dựng Đề án "Sắp xếp, tổ chức lại các tổ chứctham mưu, giúp việc và các đon vị trực thuộc Cục ĐKVN" để thực hiện chỉ đạo củaThủ tướng Chính phủ và Bộ GTVT nhằm tách bạch chức năng quản lý nhà nước vàchức năng cung cấp dịch vụ công. Đề án đã được trình Bộ GTVT xem xét phêduyệt.  Do đó khoản 1 Điều 29 quy định phải có văn bản xác nhận trạng thái kỹ thuậtcủa Cục ĐKVN là không còn phù hợp và không cần thiết. | Nội dung này liên quan đên thủ tục hành chính của cơ quan Hải quan, nên hiện tại Cục HHVN đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: tàu biển trước khi nhập khẩu vào Việt Nam phải bảo đảm tình trạng kỹ thuật, an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, Vì vậy, cơ quan hải quan cần phải có căn cứ từ cơ quan đăng kiểm (văn bản xác nhận tình trạng kỹ thuật tàu biển của Cục Đăng kiểm Việt Nam) sau khi thực hiện kiểm tra lần đầu đối với tàu biển nhập khẩu làm cơ sở để thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tàu biển.Nội dung này được quy định tại Bộ Luật HHVN năm 2015.  **Điều 29. Nguyên tắc đăng kiểm tàu biển Việt Nam**  1. Tàu biển Việt Nam phải được kiểm định, phân cấp, đánh giá và cấp các giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi đóng mới, nhập khẩu, hoán cải, sửa chữa phục hồi và trong quá trình hoạt động nhằm bảo đảm tình trạng kỹ thuật theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  Sau khi lấy ý kiến của cơ quan Hải quan Cục HHVN sẽ báo cáo Bộ GTVT nội dung này |
|  | b) Tài liệu khi đăng ký tàu biển quy định từ các Điều 8 đến Điều 13 bao gồmgiấy chứng nhận phân cấp tàu biển và giấy chứng nhận dung tích tàu biển. Theothông lệ quốc tế công tác đăng kiểm tàu biển phải được thực hiện sau khi tàu đãđược đăng ký mang cờ quốc tịch. Trong thực tiễn tàu biển khi chưa được đăng kýtàu mang cờ quốc tịch, chưa đăng ký quyền sở hữu nên không có cơ sở pháp lý đểxác định các thông tin của tàu biển như: tên tàu, hô hiệu, quốc tịch, cảng đăng kýtổ chức sở hữu tàu biển, để cấp giấy chứng nhận phân cấp tàu biển theo quy địnhcủa quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Do đó đề nghị sửa thành phần hồ sơ tàu các Điều8 đến Điều 13 đảm bảo phù hợp với thực tiễn | Đề nghị giữ nguyên.  Lý do:  - Tại “khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 quy định: “1. Đăng ký tàu biển là việc ghi, lưu trữ các thông tin về tàu biển vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam theo quy định của Bộ luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”  - Điểm b khoản 1 Điều 20 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 quy định về điều kiện đăng ký tàu biển.  “1. Tàu biển khi đăng ký phải có đủ các điều kiện sau đây:  a) Giấy tờ hợp pháp chứng minh về sở hữu tàu biển  **b) Giấy chứng nhận dung tích, giấy chứng nhận phân cấp tàu biển;**  c…”  - Như vậy nội dung này đã được quy định từ Bộ Luật HHVN, do đó khi cấp các Giấy chứng nhận đăng ký cho tàu biển Việt Nam, Cơ quan ĐKTB cần phải có các thông tin chính xác về tàu biển từ (Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển và Giấy chứng nhận dung tích tàu biển) để ghi, lưu trữ trong Sổ đăng ký tàu biển Việt Nam và sử dụng các thông tin đó để cấp các giấy tờ cho tàu hoạt động.  - Trong trường hợp tàu chưa được đăng kýtàu mang cờ quốc tịch, chưa đăng ký quyền sở hữu thì có các giấy tờ hiện hữu từu hồ sơ tàu biển như: hợ đồng mua bán tàu biển, Giấy chứng nhận phân cấp và dung tích hiện có hoặc bảng số liệu dung tích của tàu (đối với tàu đóng mới) để cấp các giấy chứng nhận cho tàu biển Việt Nam. |
|  | 4. Đối với điểm c khoản 1 Điều 7, Cục ĐKVN đề nghị sửa như sau:  "c) Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định nhưng không quá 20 năm và chỉ áp dụng đối với các loại tàu: chở hóa chất, chở khíhóa lỏng, chở dầu, tàu chở container hoặc kho chứa nổi" | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì: Theo đề án phát triển đội tàu biển Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định 1254/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2022 thì chỉ áp dụng trường hợp đặc biệt đối với tàu biển chở container không quá 17 tuổi. |
| **Vụ Pháp chế** | 1. Về các sửa đổi về Thủ tục hành chính: Vụ Pháp chế thống nhất các nội  dung sửa đổi bổ sung. Tuy nhiên, đề nghị Quý Vụ rà soát tổng thể toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm các thành phần hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính …theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, 42/2022/NĐ-CP; Đề án 06. | - Cục HHVN đã tiếp thu và tiến hành rà soát |
| 2. Khoản 11 Điều 3: Về cách tính tuổi của tàu: Đề nghị Quý Vụ giải thíchchính xác “ngày bàn giao tàu” là ngày như thế nào cho rõ nghĩa. Ngoài ra, cần phảigiải trình chi tiết hơn về mặt khoa học để làm cơ sở cho việc điều chỉnh cách tínhtuổi tàu nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, phù hợp với thông lệ quốc tế và bảođảm an toàn hàng hải cho hoạt động của tàu biển | - Cục HHVN tiếp thu và sửa lại tại Dự thảo như sau:  ***Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 3 như sau:***  ***PA1: Giữ nguyên như Dự thảo Nghị định.***  ***PA2: “*11. Tuổi của tàu biển được tính bằng số năm và bắt đầu từ *ngàybàn giao.***  ***Ngày bàn giao: là ngày hoàn thành cuộc kiểm tra làm cơ sở cho giấy chứng nhận (tức là cuộc kiểm tra lần đầu trước khi tàu được đưa vào sử dụng và giấy chứng nhận được cấp lần đầu) như được ghi trên các giấy chứng nhận theo luật định liên quan.*** |
| 3. Bãi bỏkhoản 12,13,14,15 Điều 3 và các Điều 22,23…28: cần có đánh giá tác động đối với nội dung này. Đồng thời, đề nghị Quý Vụ rà soát các quy định của pháp luật về đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu…để sau khi bãi bỏ các quy định nói trên tại dự thảo Nghị định thì hoạt động mua bán, đóng mới tàu biển vẫn bảo đảm cơ sở thực hiện. | Cục HHVN tiếp thu và giải trình như sau:  **1. Khoản 12, 13, 14, 15 Điều 3 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP:**  *“12. Dự án đầu tư mua hoặc đóng mới tàu biển sử dụng vốn nhà nước là dự án đầu tư mua hoặc đóng mới tàu biển mà vốn của Nhà nước chiếm từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án.*  *13. Dự án đầu tư mua hoặc đóng mới tàu biển sử dụng vốn khác là dự án đầu tư mua hoặc đóng mới tàu biển không sử dụng vốn nhà nước hoặc dự án đầu tư mua hoặc đóng mới tàu biển mà vốn của Nhà nước chỉ chiếm dưới 30% và dưới 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án.*  *14. Dự án bán tàu biển sử dụng vốn nhà nước là dự án bán tàu biển mà trước đây tàu biển đó được đầu tư thuộc dự án mua hoặc đóng mới tàu biển sử dụng vốn nhà nước.*  *15. Dự án bán tàu biển sử dụng vốn khác là dự án bán tàu biển mà trước đây tàu biển đó được đầu tư thuộc dự án mua hoặc đóng mới tàu biển sử dụng vốn khác.”*  Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị bãi bỏ các nội dung này do:  Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã được quy định tại Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Luật doanh nghiệp (áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước). Vì vậy, không không định các nội dung này trong dự thảo Nghị định, mặt khác quy định nêu trên không phù hợp với quy định của các Luật nêu trên.  Dự thảo Nghị định chỉ quy định đối với hai đối tượng chính:  (1) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Việc mua, bán, đóng mới tàu biển có sử dụng vốn ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức nêu trên thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các quy định khác có liên quan.  (2) Các tổ chức, cá nhân không thuộc các đối tượng nêu trên thì được tự quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật đấu thầu và các quy định khác có liên quan.  **2. Điều 22, 23,...28 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP**  *“Điều 22. Hình thức mua, bán, đóng mới tàu biển*  *Điều 23. Quy trình thực hiện việc mua tàu biển*  *Điều 24. Quy trình thực hiện việc bán tàu biển*  *Điều 25. Quy trình thực hiện dự án đóng mới tàu biển*  *Điều 26. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương, quyết định mua, bán, đóng mới tàu biển*  *Điều 27. Hồ sơ quyết định mua, bán, đóng mới tàu biển*  *Điều 28. Trách nhiệm và quyền hạn của người mua, bán, đóng mới tàu biển”*  Theo khoản 5 Điều 36 Bộ Luật hàng hải “*Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục chuyển quyền sở hữu tàu biển dưới hình thức mua, bán tàu biển”*.  Như vậy, Bộ Luật chỉ giao Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục chuyển quyền sở hữu tàu biển dưới hình thức mua, bán tàu biển, không quy định về trình tự thủ tục cũng như thẩm quyền phê duyệt chủ trương, quyết định mua, bán, đóng mới tàu biển hay hồ sơ quyết định mua, bán, đóng mới tàu biển. Các nội dung này, trường hợp sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách, Luật đầu tư công, Luật doanh nghiệp và Luật đấu thầu; Trường hợp không sử dụng ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân tự có thể tham khảo hoặc tự quyết định. Vì vậy, Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị bãi bỏ Điều 23, 24,...28 trong dự thảo Nghị định. |
| 4. Điều 32: Hiệu lực thi hành: đề nghị bổ sung nội dung mới để phù hợp với dự thảo Nghị định | Cục HHVN tiếp thu và bổ sung trong Dự thảo Nghị định |
| **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam** | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 theo hướng quy định rõ thẩm quyền của từng cơ quan thực hiện đăng ký (Cục Hàng hải Việt Nam, Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải) để rõ ràng về mặt thẩm quyền đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký tàu biển. | Đề nghị giữ nguyên  Vì lý do: Quyết định 319/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 của Bộ Giao thông vận tải đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Hàng hải Việt Nam; căn cứ vào đó, Cục Hàng hải Việt Nam đã phân cấp cho các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác đăng ký tàu biển là phù hợp. |
| Tại khoản 1 Điều 16: “Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận có thời hạn, giấy chứng nhận đăng ký tạm thời, giấy chứng nhận đang đóng bị mất, bị rách nát, hư hỏng, cơ quan đăng ký tàu biển cấp lại cho chủ tàu trên cơ sở hình thức đăng ký trước đó”  Đề nghị sửa thành: “Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận có thời hạn, giấy chứng nhận đăng ký tạm thời, giấy chứng nhận đang đóng bị mất, ~~bị rách nát~~, hư hỏng, cơ quan đăng ký tàu biển cấp lại cho chủ tàu trên cơ sở hình thức đăng ký trước đó”.  Đồng thời đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định thời gian xử lý thủ tục trong trường hợp bị mất cho phù hợp, tránh trường hợp giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đang bị cơ quan có thẩm quyền tạm giữ nhưng chủ phương tiện khai báo mất để được cấp lại. | Cục HHVN tiếp thu và sửa lại như sau:  ***“Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận có thời hạn, giấy chứng nhận đăng ký tạm thời, giấy chứng nhận đang đóng bị mất, hư hỏng, cơ quan đăng ký tàu biển cấp lại cho chủ tàu trên cơ sở hình thức đăng ký trước đó”*** |
| **Thanh tra Bộ** | Không có ý kiến khác đối với các nội dung dự thảo |  |